TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/DS-ST
Ngày 31 - 10 - 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn La
Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-DS ngày 30/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2019/QĐST-DS ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị X, sinh năm 1973 (có mặt);
Anh Vũ Văn T, sinh năm 1972 (do chị X đại diện theo ủy quyền có mặt)
Đều cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Chu Thị X, anh Vũ Văn T (anh T do chị X đại diện theo ủy quyền) trình bày***: Vợ chồng tôi và chị Nguyễn Thị H có mối quan hệ quen biết, nên từ tháng 5/2015 đến ngày 21/12/2018, chị H đã đề nghị với tôi (là người trực tiếp cho vay tiền) cho chị H vay 122.700.000đ. mục đích vay tiền để chăn nuôi gia súc, gia cầm, tôi đồng ý cho chị H vay các lần như sau:

Ngày 25/5/2015 vay 10.000.000đ tiền mặt và nợ 4.000.000đ tiền mua lợn; Ngày 10/02/2018 vay 88.700.000đ; Ngày 21/12/2018 vay 20.000.000đ. Các lần vay chị H đều tự tay viết giấy vay và ký nhận vay tiền, thỏa thuận miệng lãi xuất 1%/tháng, thời hạn thanh toán đến tháng 12/2018 chị H sẽ trả hết cả gốc và lãi xuất. Đến hạn tôi đã đòi tiền nhiều lần nhưng chị H không trả, nay tôi đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả tôi 122.700.000đ tiền gốc và lãi xuất theo pháp luật từ khi vay tính đến ngày hôm nay là 23.276.000đ.

**** Bị đơn chị Nguyễn Thị H***: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị H vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị X, anh T (anh T do chị X đại diện theo ủy quyền) có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu trên. Chị H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị X, anh T (anh T do chị X đại diện theo ủy quyền) có mặt; chị H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử buộc chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả vợ chồng chị Chu Thị X, anh Vũ Văn T 122.700.000đ tiền gốc và 23.276.000đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 145.976.000đ. Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp cho chị X. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn chị Chu Thị X, sinh năm 1973, anh Vũ Văn T, sinh năm 1972; Đều cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, khởi kiện đòi tiền đối với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Từ tháng 5/2015 đến ngày 21/12/2018, vợ chồng chị X, anh T có cho chị H vay 122.700.000đ. mục đích vay tiền để chăn nuôi gia súc, gia cầm trong gia đình, các lần vay chị H đều tự tay viết giấy vay và ký nhận vay tiền, thỏa thuận miệng lãi xuất 1%/tháng, thời hạn thanh toán đến tháng 12/2018 chị H sẽ trả cả gốc và lãi xuất. Nay chị X, anh T yêu cầu chị H trả 122.700.000đ tiền gốc và 23.276.000đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 145.976.000đ. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại cả gốc và lãi xuất theo pháp luật, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị X, anh T (anh T do chị X đại diện theo ủy quyền) có mặt; bị đơn chị H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xuất phát từ quan hệ quen biết nên vợ chồng chị Chu Thị X, anh Vũ Văn T có cho chị Nguyễn Thị H vay 122.700.000đ, để chăn nuôi gia súc, gia cầm trong gia đình, các lần vay cụ thể như sau:

Ngày 25/5/2015 vay 10.000.000đ tiền mặt và nợ 4.000.000đ tiền mua lợn; Ngày 10/02/2018 vay 88.700.000đ; Ngày 21/12/2018 vay 20.000.000đ. Các lần vay chị H đều tự tay

viết giấy vay và ký nhận vay tiền, thỏa thuận miệng lãi xuất 1%/tháng, thời hạn thanh toán đến tháng 12/2018 chị H sẽ trả hết cả gốc và lãi xuất. Đến hạn thanh toán, gia đình chị X đã đòi tiền nhiều lần nhưng chị H không trả, nay chị X, anh T đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả chị X, anh T 122.700.000đ tiền gốc và lãi xuất theo pháp luật từ khi vay đến nay là 23.276.000đ.

Phía bị đơn, chị H, mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị H vẫn không phối kết hợp để làm việc.

HĐXX xét thấy, căn cứ bản gốc giấy biên nhận vay tiền viết tay do chị X xuất trình. Xác định được, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện chị H còn nợ vợ chồng chị X, anh T 122.700.000đ tiền gốc. Nay vợ chồng chị X, anh T yêu cầu chị H phải có trách nhiệm trả vợ chồng chị X, anh T 122.700.000đ tiền gốc và lãi xuất theo pháp luật từ khi vay đến nay là 23.276.000đ là có căn cứ; chị H phải chịu hậu quả về việc không phối kết hợp để làm việc với Tòa án. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng chị X, anh T; buộc chị H phải có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng chị X, anh T 122.700.000đ tiền gốc và 23.276.000đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 145.976.000đ là phù hợp.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, nên chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị X, anh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả chị X toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471; 474; 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011. Điều 357; 463; 466; 468; 688 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị X, anh Vũ Văn T; buộc chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng chị Chu Thị X, anh Vũ Văn T 122.700.000đ tiền gốc và 23.276.000đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 145.976.000đ (một trăm bốn nhăm triệu chín trăm bẩy sáu nghìn đồng).

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 7.299.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Chu Thị X, anh Vũ Văn T không phải chịu tiền án phí, hoàn trả chị X 3.649.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0007032, ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong thì phải chịu lãi xuất theo mức lãi xuất 10%/ 1 năm đối với khoản tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh Bắc Giang.**
- **VKSND huyện Lạng Giang**
- **Chi cục THA huyện Lạng Giang**
- **Các đương sự**
- **Lưu**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Thân Trọng Khôi